

Bản án số: 04/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 02/02/2018

*V/v huỷ kết hôn trái pháp luật, tranh chấp
nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Đặng Văn Tần

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2017/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị D, sinh năm 1987 (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1978 (Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Đều đăng ký ĐKNKTT: Thôn Đ, xã B, huyện Thạch Thất, Thành Phố Hà Nội

Đều cùng chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện Thạch Thất, Thành Phố Hà Nội

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, Thành Phố Hà Nội

Trụ sở: Xã H, huyện Thạch Thất, Thành Phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Lạc Tr - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H (Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29/12/2017 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Toà án nguyên đơn chị Phan Thị D trình bày: Chị và anh Th kết hôn ngày 05/02/2004 tại UBND xã H trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh Th có được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh Th tại gia đình bố mẹ đẻ anh Th đến năm 2008 thì vợ chồng thuê nhà ở riêng tại xã H, huyện Thạch Thất, Tp. Hà Nội ở từ đó cho đến nay. Chị và anh Th chung sống hạnh phúc

được khoảng 6 tháng kể từ ngày kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2013, anh Th đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan nước cộng hoà nhân dân Trung Quốc thì vợ chồng anh chị có liên hệ với nhau nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất vào đầu năm 2016. Đến tháng 12/2017, anh Th về nước Việt Nam chị và anh Th đã sống ly thân nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

Ngày 09/01/2018, chị D có văn bản đề nghị Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Th. Với lý do để đủ tuổi đăng ký kết hôn, chị đã khai tăng tuổi của chị. Đồng thời, chị D cũng xuất trình các chứng cứ liên quan cho yêu cầu của chị như: Giấy khai sinh, chứng minh thư nhân dân để chứng minh chị sinh ngày 19/6/1987.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên các cháu là Nguyễn Thị Tuyết Ch, sinh ngày 15/11/2004; Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/4/2008; Nguyễn Đức B, sinh ngày 03/10/2012. Chị D xin được nuôi 3 cháu vì các cháu sống với chị từ nhỏ, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Th tự thoả thuận không yêu cầu toà án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình tham gia tố tụng tại toà án bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh nhất trí lời trình bày của chị D. Sau khi kết hôn, anh và chị D về chung sống cùng bố mẹ anh tại xã B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội được khoảng 01 năm thì vợ chồng về xã H thuê nhà ở từ đó cho đến nay. Năm 2012, anh đi lao động tại Đài Loan nước cộng hoà nhân dân Trung Quốc thì anh và chị D vẫn liên lạc với nhau. Đến năm 2016, anh biết tin chị Dung không còn chung thuỷ với anh nên anh, chị D đã xảy ra mâu thuẫn, cũng từ đó anh và chị D ít khi liên hệ với nhau qua điện thoại, và có liên lạc với nhau thì vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 12/2017, anh về nước Việt Nam sinh sống thì vợ chồng không chung sống cùng nhau. Chị D yêu cầu toà án huỷ hôn nhân trái pháp luật với anh. Anh thừa nhận để chị D đủ tuổi đăng ký kết hôn, anh và chị D đã khai tăng tuổi của chị D từ 16 tuổi 07 tháng 14 ngày thành 17 tuổi 07 tháng 14 ngày. Do vậy, chị Dung đề nghị huỷ hôn nhân trái pháp luật anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung như chị D trình bày là đúng. Toà án huỷ kết hôn trái pháp luật anh đồng ý để chị D nuôi 3 cháu vì hiện tại anh không có công việc ổn định.

Về tài sản chung: Anh và chị D tự thoả thuận không yêu cầu toà án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo pháp luật của Uỷ ban nhân dân xã H trình bày: Căn cứ sổ đăng ký kết hôn tại quyển số 1, trang số 10 năm 2004, lưu tại Uỷ ban nhân dân xã H thì ngày 05/02/2004 chị Phan Thị D và anh Nguyễn Đức Th có đăng ký kết hôn. Theo trích lục đăng ký kết hôn, chị D sinh ngày 19/6/1986, thời điểm đăng ký kết hôn chị D đủ 17 tuổi 07 tháng 14 ngày, anh Th 22 tuổi, 2 tháng 5 ngày. Việc đăng ký kết hôn Uỷ ban căn cứ: Tờ khai của chị D, anh Th; đăng ký khẩu trong sổ hộ khẩu của gia đình của chị D, anh Th.

Chị D xin ly hôn anh Th có xuất trình các giấy tờ chứng minh chị D sinh ngày 19/6/1987 như: Giấy khai sinh, sổ hộ khẩu gia đình, chứng minh thư nhân dân để chứng minh tại thời điểm ngày 05/02/2004 mới đủ 16 tuổi 07 tháng 14 ngày là chưa đủ điều kiện kết hôn. Quan điểm của Ủy ban nhân dân xã xác nhận có sơ suất trong việc kiểm tra lại thông tin do chị D, anh Th khai trong tờ khai đăng ký kết hôn nên đó đăng ký kết hôn cho chị D và anh Th. Do vậy, chị D yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật Ủy ban nhân dân xã H không có ý kiến gì.

Ủy ban nhân dân xã đã nhận được các văn bản tố tụng của toà án. Ủy ban không có ý kiến gì, không cung cấp được chứng cứ gì liên quan để giải quyết vụ án ngoài trích lục kết hôn đó cung cấp cho Toà án tại biên bản xác minh ngày 11/01/2018.

Tại phiên toà chị D giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Toà án và không trình bày gì thêm.

Anh Nguyễn Đức Th và người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã H đều có đơn đề nghị xin giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Toà án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng nghị án là đúng quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu của chị D huỷ kết hôn trái pháp luật. Công nhận các thoả thuận của anh Th, chị D về phần con chung và tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn, bị đơn đều xác định tài sản chung tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết. Nguyên đơn, bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền và giải quyết hai mối quan hệ: huỷ kết hôn trái pháp luật, con chung là đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn và người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân xã H có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của chị D đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật với anh Th: Xét thấy, chị D, anh Th kết hôn ngày 05/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã H trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm kết hôn chị D mới đủ 16 tuổi 07 tháng 14 ngày, chưa đủ điều kiện kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC- VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Toà án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Bộ tư pháp về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Đức Th.

[3] Xét yêu cầu của chị D xin được nuôi các cháu Nguyễn Thị Tuyết Ch, sinh ngày 15/11/2004; Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/4/2008; Nguyễn Đức B, sinh ngày 03/10/2012. Hội đồng xét xử xét thấy: Các cháu đều do chị Dung trực tiếp nuôi dưỡng từ nhỏ đến nay. Anh Th không có công việc, không có thu nhập và anh Th cũng đồng ý để chị D nuôi các cháu Ch, H, B. Do vậy, để đảm bảo cho các cháu Ch, H, B được phát triển về mọi mặt cần giao các cháu Ch, H, B cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Xét yêu cầu của chị Dung không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi các cháu Ch, H, B là tự nguyện theo Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D.

[4] Về tài sản chung: Chị D, anh Th tự thoả thuận không yêu cầu toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu ôn phí dân sự sơ thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 12, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa chị Phan Thị D và anh Nguyễn Đức Th.

Huỷ giấy chứng nhận kết hôn số 10/2004 ngày 05/02/2004 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Tuyết Ch, sinh ngày 15/11/2004; Nguyễn Khánh H, sinh ngày 22/4/2008; Nguyễn Đức B, sinh ngày 03/10/2012 cho chị Phan Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các cháu Ch, H, B cho anh Th đến khi có quyết định khác. Anh Th được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị D, anh Th tự thoả thuận không yêu cầu toà án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0000669 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

5. Về quyền kháng cáo

Án xử công khai, Chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th, Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thạch Thất, Thành Phố Hà Nội có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tạ Thị Ninh

